

Số: /BKC-TGD

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015
Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua.

Tổng giám đốc Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch năm 2016 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2015:

Năm 2015 hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn cả yếu tố chủ quan và khách quan song hoạt động sản xuất đã đi vào ổn định; đời sống người lao động từng bước được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần; việc làm và thu nhập tăng, ổn định; người lao động yên tâm công tác và nỗ lực trong lao động sản xuất.

Thuận lợi: Có sự quan tâm, tạo điều kiện của cơ quan quản lý nhà nước Tỉnh Bắc Kạn và Trung ương; nội bộ đoàn kết; ban lãnh đạo có quyết tâm cao, chỉ đạo quyết liệt, sát sao với cơ sở; người lao động tích cực trong lao động sản xuất.

Khó khăn:

- Kết quả khai thác chưa theo kỳ vọng do những tác động không lường trước được như điều kiện địa chất biến động, tai nạn lao động phải tạm dừng sản xuất; thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến...;

- Ảnh hưởng của nền kinh tế trong và ngoài nước đặc biệt là giá kim loại trên thị trường thế giới giảm sâu; giá cả đầu vào tăng, các loại phí, thuế được điều chỉnh tăng dẫn tới chi phí sản xuất kinh doanh cao;

- Các cơ chế, chính sách của Nhà nước còn nhiều bất cập, ràng buộc doanh nghiệp;

- Do đây mới là năm thứ hai khôi phục lại hoạt động SXKD, công tác tổ chức cán bộ, tổ chức lại bộ máy vẫn tiếp tục được hoàn thiện; công tác nhân lực sản xuất còn khan hiếm do lực lượng lao động tại địa phương thiếu, trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu; giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, nhận thức, hiểu biết về chính sách, ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế dẫn đến đình công, nghỉ việc không lý do còn nhiều;

- Năng lực trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công nhân lao động còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2014 bằng những chỉ đạo quyết liệt, nhất quán và cụ thể trong năm 2015 Ban điều hành Công ty đã đưa Công ty khôi phục hoạt động hoàn toàn, đầu tư thay thế mới dây truyền công nghệ, đưa mỏ mới đi vào khai thác; các cơ sở sản xuất chế biến và khai thác mỏ hoạt động liên tục; cơ sở hạ tầng tiếp tục được đầu tư, cải tạo và nâng cấp khang trang hơn; điều kiện lao động, môi trường làm việc, sinh hoạt được cải thiện đáng kể; trang thiết bị phục vụ sản xuất từng bước được cơ giới hóa; chất lượng lao động và chất lượng sản phẩm được nâng lên; bên cạnh đó, sự phục hồi hoạt động của Công ty đã thu hút một lực lượng lao động đông đảo cả trong và ngoài tỉnh Bắc Kạn, góp phần giải quyết việc làm, hỗ trợ an sinh xã hội; đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản phục hồi và phát triển.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Tỷ lệ % thực hiện
1	Tổng sản lượng khai thác nguyên khai	Tấn	23.728,95	25.081	105,7
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì $\geq 60\%$ Pb	Tấn	2.387,81	5.028	218,11
	- Tinh quặng kẽm $\geq 50\%$ Zn	Tấn	2.781,39	4.784	172
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 98\%$)	Tấn	248,3	1.529	615,79
3	Khối lượng hàng hóa đã xuất bán				
	- Tinh quặng chì 60% Pb - bán	Tấn	2.493,48	2.434	97,61
	- Tinh quặng chì (60%) – Sản xuất	Tấn		2.594	
	- Tinh quặng kẽm 50% Zn	Tấn	1.255,84	4.260	339,22
	- Chì kim loại (hàm lượng $\geq 98\%$)	Tấn	248,3	1.494,4	601,85
4	Tổng doanh thu	Đồng	75.324.702.474	127.454.688.783	169,21
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	7.899.644.386	20.693.791.531	261,96

6	Nợ ngân sách nhà nước	Đồng	10.987.095.022	22.497.795.451	204,77
7	Nợ Bảo hiểm xã hội	Đồng	1.068.877.325	3.692.284.098	345,44
8	Thu nhập bình quân	Đồng	5.500.000	5.500.000	100
9	Tổng vốn đầu tư thực hiện	Đồng	74.489.405.329	49.150.642.422	65,98
10	Vốn điều lệ của Công ty	Đồng	117.377.280.000	117.377.280.000	100

Ghi chú: Sản lượng khai thác quặng nguyên khai năm 2014 có 8.311,029 tấn tồn từ năm trước.

* Chi tiết các khoản nợ ngân sách nhà nước năm 2015:

Stt	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2014	Phát sinh trong kỳ năm 2015		Số còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2015
			Số phải nộp	Số đã nộp	
1	Thuế GTGT phải nộp	1.196.974.922	13.179.964.437	14.376.939.359	
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt	43.189.799	34.864.588	71.872.587	6.181.800
3	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	401.782.977	381.088.342		782.871.319
4	Thuế thu nhập cá nhân	380.334.319	150.889.517	345.985.380	185.328.456
5	Thuế tài nguyên	426.185.460	2.330.532.326	2.549.182.286	207.535.500
6	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	845.620.920	4.726.556.319	5.137.486.239	434.691.000
7	Tiền thuê đất		260.924.680	16.329.600	244.595.080
Tổng cộng		3.294.088.397	21.064.820.209	22.497.795.451	1.861.113.155

(Nguồn : Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015)

* Chi tiết tổng vốn đầu tư thực hiện năm 2015: 49.150.642.422 đồng;

Trong đó:

- Chi phí đầu tư mở Nhà Bóp - Pù Sáp: 28.998.074.335 đồng;
- Chi phí đầu tư mở Nhà Duồng: 2.299.439.032 đồng;
- Chi phí đầu tư vào Nhà máy luyện chì: 17.853.129.055 đồng;

2. Công tác nhân sự:

a. Ban tổng giám đốc:

Hiện nay Ban Tổng giám đốc Công ty gồm 04 thành viên:

- Ông Vũ Phi Hồ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc;
- Ông Đinh Văn Hiến, Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc;

- Ông Nguyễn Trần Nhất, Phó tổng giám đốc;

- Ông Nguyễn Tiên Biên, Phó tổng giám đốc.

b. Công tác tổ chức, nhân sự các chi nhánh, đơn vị trực thuộc:

- Trên cơ sở các tổ chức nhân sự, đơn vị trực thuộc đã được thành lập năm 2014, năm 2015 không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức.

- Trong năm 2015, Tổng giám đốc ra quyết định bổ nhiệm đối với 02 chức danh giám đốc các chi nhánh gồm: Giám đốc Xí nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản Chợ Đồn, Giám đốc Xí nghiệp khai thác khoáng sản Bằng Lãng; 01 chức danh trưởng phòng Vật tư - Kinh doanh; Đồng thời bổ nhiệm 04 chức danh Phó Giám đốc đối với XN mỏ Pù Sáp, XN Chợ Đồn và XN Nà Duồng.

c. Tổng số lao động toàn Công ty năm 2015:

c1. Số lao động tồn đầu kỳ:

Tổng số	Trong đó lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật						Loại HDLD		
		Đại học trở lên	Cao đẳng/cao đẳng nghề	Trung cấp/trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc dưới 12 tháng
593	66	55	15	59	27	31	406	427	54	112

c2. Số lao động cuối kỳ:

Tổng số	Trong đó lao động nữ	Trình độ chuyên môn kỹ thuật						Loại HDLD		
		Đại học trở lên	Cao đẳng/cao đẳng nghề	Trung cấp/trung cấp nghề	Sơ cấp nghề	Dạy nghề thường xuyên	Chưa qua đào tạo	Không xác định thời hạn	Xác định thời hạn	Theo mùa vụ hoặc theo công việc dưới 12 tháng
635	56	62	19	71	41	33	403	542	45	48

c3. Chuyên gia nước ngoài:

Năm 2015 Công ty có 09 chuyên gia lao động là người nước ngoài hỗ trợ trong công tác kỹ thuật, đào tạo.

c4. Công tác đào tạo:

- Tập huấn người làm việc liên quan đến vật liệu nổ do Sở Công thương cấp chứng chỉ: 11 người;
- Đào tạo thợ khoan (tự thuê đào tạo): 31 người;
- Tập huấn ATLĐ, VSLĐ, PCCC&CNCH theo quy định.

3. Kết quả triển khai thực hiện các dự án đầu tư:

3.1. Hoạt động khai thác:

a. Mỏ Nhà Bóp - Pù Sáp:

Mỏ đi vào hoạt động khai thác ổn định. Năm 2015 sản lượng khai thác của mỏ đạt: **25.081 tấn.**

b. Mỏ Phú Đô:

Do giấy phép khai thác đã hết hạn nên trong năm 2015 Công ty chỉ tập trung vào công tác trông coi bảo vệ, lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

c. Nhà máy nước khoáng AVA:

Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý trình Tổng cục địa chất và khoáng sản Việt Nam cấp giấy phép khai thác.

d. Mỏ Nhà Duồng:

Hoàn thiện công tác xây dựng cơ bản mỏ và đi vào hoạt động khai thác đến cuối năm 2015 đã chính thức có sản phẩm. Tuy nhiên do khó khăn trong công tác giải phóng mặt bằng nên chưa vận chuyển được quặng về khu chế biến. Công tác này đã được hoàn thiện và đầu năm 2016 quặng đã được vận chuyển về khu chế biến.

e. Mỏ Lũng Cuối:

Đã hoàn thiện công tác đóng cửa mỏ; do nhu cầu về nguyên liệu cho khu chế biến nên tiếp tục có văn bản đề nghị cấp lại mỏ để hoạt động.

3.2. Hoạt động chế biến:

a. Nhà máy luyện chì:

Sau khi làm thủ tục trình UBND tỉnh Bắc Kạn cho phép cải tạo điều chỉnh công nghệ sản xuất và được chấp thuận; từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2015 Công ty đã tập trung nguồn lực nhập khẩu máy móc thiết bị, triển khai công tác lắp đặt, vận hành chạy thử; đến ngày 01/09/2015 nhà máy chính thức đi vào hoạt động trở lại, đến hết 31/12/2015 sản lượng sản xuất của nhà máy đạt: 1.529 tấn chì kim loại hàm lượng $\geq 98\%$.

b. Nhà máy xử lý chất thải rắn: Hiện nay chưa đi vào hoạt động.

3.3. Sản xuất, kinh doanh đồ uống:

Nhà máy CBRQ-NGK Bắc Kạn tiếp tục dừng sản xuất rượu, chỉ duy trì sản xuất nước đóng bình nhựa 20 lít. Tuy nhiên doanh thu bán hàng thấp do khâu tiêu thụ, việc tiêu thụ chủ yếu là cung cấp cho các đơn vị sản xuất chế biến trong nội bộ Công ty.

3.4. Các dự án khác:

- Mỏ Bó Nặm: đang chờ các thủ tục tiếp theo để cấp phép theo Luật định.

- Mỏ vàng Pác Lạng: Sau khi UBND tỉnh Bắc Kạn hủy kết quả và trả lại hồ sơ đối với các tổ chức xin thăm dò, Công ty tiếp tục có công văn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ưu tiên cấp phép thăm dò và khai thác mỏ vàng Pác Lạng; Bộ cũng đã có văn bản gửi UBND tỉnh Bắc Kạn đề nghị giải quyết theo Luật định; UBND tỉnh Bắc Kạn đã có văn bản chỉ đạo Sở Tài Nguyên và Môi trường cùng các ngành liên quan tham mưu thực hiện theo đúng quy định; hiện Công ty đã nộp hồ sơ xin thăm dò cho cơ quan có thẩm quyền.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2016:

1. Về khai thác khoáng sản:

- Tiếp tục khai thác hai mỏ Nà Bốp - Pù Sáp theo giấy phép đã được cấp với công suất 30.000 tấn/năm.

- Mỏ Nà Duồng phần đầu khai thác đạt công suất được cấp 2.500 tấn/năm.

- Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép mỏ Bó Nặm và mỏ nước khoáng AVA.

- Nộp hồ sơ xin cấp phép thăm dò và khai thác mỏ vàng Pác Lạng.

2. Về hoạt động chế biến khoáng sản:

- Tiếp tục thuê công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, Nà Duồng theo công suất khai thác đã được cấp phép.

- Đưa nhà máy Luyện chì đạt công suất thiết kế 5.000 tấn/năm.

- Nghiên cứu, tiến hành sửa chữa, cải tạo nhà máy xử lý chất thải rắn thành nhà máy tuyển nổi với công suất 100 tấn quặng nguyên khai/ngày-đêm để khi được cấp mỏ mới đáp ứng ngay nhu cầu tuyển quặng.

3. Các hoạt động khác:

Chuẩn bị nguồn lực cũng như máy móc thiết bị để khi được cấp phép mỏ nước khoáng AVA, mỏ Bó Nặm, mỏ vàng Pác Lạng có thể đưa vào hoạt động ngay.

4. Các chỉ tiêu chính năm 2016:

4.1 Về sản xuất:

Stt	Nội dung	Đơn vị	Kết quả	Ghi chú
1	Khai thác quặng nguyên khai	Tấn	32.500	
2	Luyện kim	Tấn	4.000	Chì kim loại \geq 98%

4.2 Doanh thu, lợi nhuận và dự kiến chia cổ tức:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2016
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	144
2	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	107

3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	5,1
4	Chi phí quản lý và chi phí khác	Tỷ đồng	10
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	21,9
6	Lỗ lũy kế năm trước	Tỷ đồng	0
7	Lợi nhuận khi trừ lỗ lũy kế	Tỷ đồng	21,9
8	Dự kiến nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20,4
	Thuế VAT	Tỷ đồng	7,6
	Thuế tài nguyên, phí môi trường	Tỷ đồng	8
	Thuế thu nhập DN	Tỷ đồng	4,8
9	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17,1
10	Dự kiến chia cổ tức sau khi đã trích lập các quỹ hợp lý, hợp lệ	%	10

4.3 Về nhân sự:

- Năm 2016 Công ty tiếp tục tuyển thêm lao động, dự kiến nhu cầu như sau:

Stt	Tên đơn vị	Số lượng (người)	Ghi chú
1	Khối văn phòng	3	
2	XN khai thác mỏ Nà Duồng	20	
3	XN khai thác Bằng Lãng	30	
4	XN khai thác mỏ Pù Sáp	30	
5	XN KT&CBKS Chợ Đồn (NMLC)	1	Kỹ sư L.kim
	Tổng cộng	84	

- Kế hoạch đào tạo năm 2016:

+ Đào tạo giảng viên huấn luyện ATVSLĐ theo tiêu chuẩn của Nhà nước: 02 người.

+ Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ lần đầu cho người lao động mới tuyển: 84 người.

+ Phổ biến nội quy, quy trình, quy phạm ATLĐ và huấn luyện định kỳ hàng năm về ATVSLĐ cho người lao động: trong toàn bộ các đơn vị sản xuất.

+ Phổ biến các quy định mới của Nhà nước về chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động cho toàn bộ.

+ Tập huấn cho người làm việc liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp (Công an tỉnh - Sở Công thương chủ trì): 43 người.

+ Tập huấn công tác phòng cháy và phòng chống cháy nổ (Công an tỉnh - Sở Công thương chủ trì): trên 100 người.

4.4 Nhu cầu vốn năm 2016:

TT	Tên dự án	Kinh phí dự kiến (VNĐ)	Đã đầu tư (VNĐ)	Còn lại (VNĐ)	Ghi chú
1	Đầu tư mỏ Nhà Duồng	8.850.000.000	5.370.923.352	3.479.076.648	Sử dụng vốn tự có của DN
2	Thăm dò mỏ vàng Pác Lạng	14.802.000.000	0	14.802.000.000	Sử dụng vốn liên doanh hoặc vay từ các NHTM
3	Cấp phép mỏ nước AVA	2.000.000.000	0	2.000.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
4	Cấp phép mỏ Bó Nặm	3.000.000.000	0	3.000.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
5	Cấp phép mỏ Lũng Cuôi	1.500.000.000	0	1.500.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
6	Sửa chữa, cải tạo NM xử lý CTR	3.000.000.000	0	3.000.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
7	Vốn lưu động phục vụ NMLC	10.000.000.000	0	10.000.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
8	Đóng cửa mỏ Phú Đô	500.000.000	0	500.000.000	Sử dụng vốn tự có của DN
	Tổng cộng	43.652.000.000	5.370.923.352	38.281.076.648	

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

Ban điều hành Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch năm 2016. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Phi Hồ